

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng;

2. Bà Nguyễn Thị Thao.

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn An B (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 29-9-1982, tại Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 5, thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H (Đã chết) và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1959; Vợ, Con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án:

Ngày 11-7-2003, bị TAND quân Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 147/2003/HS-ST).

Ngày 28-01-2021, bị TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 07/2021/HS-ST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06-3-2002, bị TAND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2002/HS-ST).

Ngày 29-3-2003, bị TAND thành phố Hà Nội xử phúc thẩm phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 401/2002/HS-PT).

Ngày 07-7-2017, bị TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Ngày 15-11-2024 Nguyễn An B bị Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng Trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn An B bị tạm giữ từ ngày 27-11-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. Cao Văn Th (Tên gọi khác không), sinh ngày 16-7-1977, tại Phú Thọ.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Phố Khánh (Khu Khánh), thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Vợ; Đặng Thị X, sinh năm 1981 (Đã ly hôn), con: Có 03 con, lớn sinh năm 1999 và nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 15-11-2024 Cao Văn Th bị Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng Trái phép chất ma túy.

Bị cáo Cao Văn Th bị tạm giữ từ ngày 27-11-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Tho, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

2. Chị Tạ Thị Tr, sinh năm 2005.

Trú tại: Thôn Làng Nộc, xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan:

Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1994.

Trú tại: Ngách 1, ngõ 3, thôn Bảo Lộc 1, xã Vọng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22-11-2024, Công an xã Minh Quân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được tin báo của anh Trần Văn Ng, sinh năm 1995, trú tại thôn Tho, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nội dung như sau: Vào khoảng đêm 18 rạng ngày 19-11-2024, anh Ngọc bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, BKS 21LA-065.67 để ở hành lang dãy phòng trọ tại thôn Gò Bông, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Qua trích xuất camera của gia đình bà Phạm Thị T (Hàng xóm của chủ nhà trọ), Cơ quan điều tra xác định vào hồi 00 giờ 48 phút ngày 19-11-2024, có một người đàn ông điều khiển xe mô tô từ khu vực nhà trọ đi về hướng UBND xã Minh

Quân. Tiếp tục trích xuất camera an ninh dọc theo tuyến đường, thấy người đàn ông điều khiển xe mô tô đi đến nhà Cao Văn Th, ở phố Khánh, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nên Cơ quan điều tra đã triệu tập Cao Văn Th để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Th đã khai nhận bản thân đã cùng Nguyễn An B thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Đến ngày 23-11-2024, Nguyễn An B đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình cùng với Cao Văn Th.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn An B và Cao Văn Th khai nhận về hành vi phạm tội cụ thể như sau: Qua dò hỏi, Nguyễn An B biết có thể tiêu thụ được xe mô tô trộm cắp nên đã đến gặp và rủ Th (Bạn chơi từ trước) cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngoài lần lấy trộm xe mô tô tại thôn Gò Bông, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, B và Th còn trộm cắp 02 xe mô tô khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 14-11-2024, Nguyễn An B cùng Cao Văn Th từ nhà Th đi trộm cắp, trước khi đi, Th lấy băng dính đen dán vào biển số xe mô tô HONDA Wave, BKS 19C-013.37 của mình để thay đổi chữ số rồi chở Nguyễn An B ra đường QL32C và đi từ hướng tỉnh Phú Thọ lên tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 15-11-2024 khi đi đến một căn nhà trọ thuộc tổ 8, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Th dừng xe cho B xuống. Sau đó B một mình đi bộ vào, quan sát thấy vắng người, có xe mô tô không khóa cổ, B đã giật đứt dây điện ở khu vực còi xe, dùng bật lửa hơi và tuốt vỏ dây điện rồi đấu nối lại đường điện, nổ máy xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, BKS 21CA-048.14 của chị Tạ Thị Tr (sinh năm 2005, trú tại thôn Làng Nộc, xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái), ra ngoài đường và cùng Th đi cất giấu tại bãi đất trống thuộc thôn Xóm Soi, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Giấu xong xe, B bảo Th chở quay lại căn nhà trọ lúc trước để tiếp tục lấy xe mô tô khác nhưng không lấy trộm được do xe mô tô lắp còi báo động. B đã bỏ chạy ra đường và gọi điện cho Th đến đón, khi Th đến và chở B đến chỗ giấu xe lúc trước. B vào lấy xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà Th cất giấu ở bếp nhà Th, tại nhà Th, B cạy cốp xe kiểm tra và tháo biển số xe vứt xuống sông sau nhà Th. Đến trưa ngày 15-11-2024 Th và B mang xe mô tô đi bán cho Đoàn Văn H, trú tại: Ngách 1 ngõ 3, thôn Bảo Lộc, xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội được 5.000.000đ (B và Th chia nhau mỗi người được 2.500.000đ).

Vụ thứ hai: Đêm ngày 18-11-2024, B cùng Th tiếp tục sử dụng xe mô tô của Th chở Nguyễn An B từ nhà ở của Th tại phố Khánh, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ra đường QL32C và đi từ hướng tỉnh Phú Thọ lên tỉnh Yên Bái tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19-11-2024, khi đi đến khu vực ngã ba nối đường QL32C với đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai thuộc địa phận thôn Gò Bông, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Th dừng xe cho B xuống xe. Sau đó, B một mình đi vào khu nhà trọ của anh Bùi Đức H1, sinh năm 1982, trú tại thôn Gò Bông, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, thấy có nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. B đã dắt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, BKS 21LA-065.67 của anh Trần Văn Ng, sinh năm 1995, trú tại thôn Tho, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên

Bái ra đường QL32C, giật đứt dây điện và đầu nối lại. Sau đó B nổ máy xe điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được mang về nhà Th cất giấu. Cũng như lần trước, B cạy cốp xe để kiểm tra và tháo biển số rồi vứt xuống sông sau nhà Th.

Vụ thứ ba: Rạng sáng ngày 20-11-2024, bằng thủ đoạn như hai lần trước, tại Khu 3, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, Th và B đã trộm cắp 01 xe mô tô mang về nhà cất giấu. Ngày 20-11-2024 B và Th mang 02 xe mô tô đã trộm cắp (vụ 2 và vụ 3) đi bán cho Đoàn Văn H, trú tại: Ngách 1 ngõ 3, thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội được 9.000.000đ (B và Th chia nhau mỗi người được 4.500.000đ). Đối với lần phạm tội thứ 03, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã gửi công văn và trực tiếp bàn giao tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của B và Th cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đề phối hợp giải quyết nhưng đến nay Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ vẫn đang tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Tại Công văn phúc đáp số 01/CV-CSĐT ngày 01-01-2025 của Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên không có căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 27-11-2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Trấn Yên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, BKS 21LA-065.67 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19-11-2024 có giá trị là 18.450.000đ (BL41-42).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 29-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, BKS 21CA-048.14 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15-11-2024 có giá trị là 15.000.000đ (BL64-65).

Tại Bản kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 09-01-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- + 2.040.000đ thu giữ của Nguyễn An B là tiền thật;
- + 3.400.000đ thu giữ của Cao Văn Th là tiền thật;
- + 50.000.000đ thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Văn H là tiền thật.

Tại biên bản làm việc ngày 17-02-2025, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT- chi nhánh huyện Trấn Yên xác định số tiền 800.000đ mà Đoàn Văn H giao nộp là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSTY ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên truy tố Nguyễn An B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố Cao Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố là đúng.

Theo lời khai có tại hồ sơ Anh Trần Văn Ng yêu cầu bị cáo Nguyễn An B phải bồi thường cho anh 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô theo giá trị Hội đồng định giá là

9.225.000đ (18.450.000đ : 2 = 9.225.000đ); chị Tạ Thị Trà yêu cầu bị cáo Nguyễn An B phải bồi thường cho chị chiếc xe mô tô theo giá trị Hội đồng định giá là 7.500.000đ (15.000.000đ : 2 = 7.500.000đ). Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn An B phải bồi thường số tiền còn lại cho các bị hại.

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn An B và Cao Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đối với Nguyễn An B áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn An B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27-11-2024.

Đối với Cao Văn Th áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cao Văn Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27-11-2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Cao Văn Th đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại (1/2 giá trị tài sản theo định giá) anh Trần Văn Ng số tiền 9.225.000đ (18.450.000đ : 2 = 9.225.000đ); cho Tạ Thị Tr 7.500.000đ (15.000.000đ : 2 = 7.500.000đ), anh Ng và chị Tr không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thêm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm bồi thường đối với Cao Văn Th.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn An B phải bồi thường cho anh Trần Văn Ng số tiền 8.205.000đ (9.225.000đ - 1.020.000đ = 8.205.000đ); cho chị Tạ Thị Tr số tiền 6.480.000đ (7.500.000đ - 1.020.000đ = 6.480.000đ).

Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017289 do Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20-5-2020 mang tên Hà Đức Ph. Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái đã bàn giao cho Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ để điều tra giải quyết theo thẩm quyền; Số tiền 50.000.000đ và 01 căn cước công dân số 001094033261 mang tên Đoàn Văn H, thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Văn H Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Nên đã trả cho Đoàn Văn H là phù hợp. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn An B; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xám; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần bò màu xám bạc; 01 (một) đôi giày màu trắng, xanh, đen; Cao Văn Th 01 (một) áo khoác màu xám; 01 (một) quần bò màu xanh, bạc; 01 (một) kéo bằng bị gãy một tay cầm; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim

loại, một đầu cỡ 14, một đầu cỡ 10; 01 (một) chai nhựa 1,5 lít có chữ Pepsi; 04 (bốn) long đen; 04 (bốn) ốc vít; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc (những tài sản không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Cao Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ, đen, BKS 19C1-013.37, số khung RLHJC4329BY54095, số máy JC43E-6074086, xe đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 3544021012515544. Số IMEI 2: 354403101251542; Nguyễn An B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25 màu đen, số IMEI 1: 867864055233978, số IMEI 2: 867864055233960, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cao Văn Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 3.400.000đ;

- Trả lại cho các bị hại Trần Văn Ng 1.020.000đ và Tạ Thị Tr 1.020.000đ.

- Trả lại cho Đoàn Văn H 800.000đ.

- Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái chuyển 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21003891 do Công an xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cấp ngày 16-7-2024 mang tên Trần Văn Ng để lưu giữ theo hồ sơ.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên; Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu

khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Đề có tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn An B đã rủ Cao Văn Th cùng nhau đi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 01 giờ 20 phút ngày 15-11-2024, tại khu vực tổ 8, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Nguyễn An B cùng Cao Văn Th đã trộm cắp 01(một) xe mô tô nhãn HONDA Wave, BKS 21CA-048.14 của chị Tạ Thị Tr, sinh năm 2005, trú tại thôn Làng Nộc, xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 15.000.000đ.

Vụ Thứ hai: Khoảng 0 giờ ngày 19-11-2024, tại thôn Gò Bông, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Nguyễn An B cùng Cao Văn Th đã trộm cắp 01(một) xe mô tô nhãn HONDA Wave, BKS 21LA-065.67 của anh Trần Văn Ng trú tại thôn Tho, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 18.450.000đ. Tổng tài sản Nguyễn An B và Cao Văn Th trộm cắp có giá trị là 33.450.000đ. Xét thấy các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Đối với Nguyễn An B là người có 02 tiền án: Tại Bản án số 146/2003/HS-ST ngày 11-7-2003 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong việc bồi thường; Tại Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 28-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tái phạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10-9-2024 (Chưa được xóa án tích). Đến ngày 15-11-2024 Nguyễn An B lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn An B đã thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Cao Văn Th từ những hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Nguyễn An B và Cao Văn Th cùng nhau thực hiện tội phạm một cách tích cực, nhưng B là người khởi xướng, trực tiếp và rủ Th đi trộm cắp tài sản, nên B phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Th.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong việc quản lý tài sản của nhân dân, nên cần xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Nguyễn An B thành khẩn khai báo, tự thú được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với Cao Văn Th thành khẩn khai báo, tự thú, đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và ngoài ra các bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th. Được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân của các bị cáo:

Đối với Nguyễn An B: Ngày 06-3-2002, bị TAND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2002/HS-ST).

Ngày 29-3-2003, bị TAND thành phố Hà Nội xử phúc thẩm phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 401/2002/HS-PT).

Ngày 07-7-2017, bị TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Ngày 15-11-2024 Nguyễn An B bị Công an huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Cao Văn Th: Ngày 15-11-2024 Cao Văn Th bị Công an huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có việc làm và là người nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với Cao Văn Th trước khi mở phiên tòa Th đã có tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại anh là Trần Văn Ng số tiền 9.225.000đ; chị Tạ Thị Tr số tiền 7.500.000đ, anh Ng và chị Tr không yêu cầu

bị cáo Th phải bồi thường thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm bồi thường của Cao Văn Th.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn An B nhất trí bồi thường cho anh Trần Văn Ng 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô theo Hội đồng định giá là 9.225.000đ (18.450.000đ : 2 = 9.225.000đ); Nhất trí bồi thường cho chị Tạ Thị Tr 1/2 giá trị chiếc xe mô tô theo Hội đồng định giá là 7.500.000đ (15.000.000đ : 2 = 7.500.000đ).

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017289 do Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20-5-2020 mang tên Hà Đức Ph. Cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã bàn giao cho Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ để điều tra giải quyết theo thẩm quyền; Số tiền 50.000.000đ và 01 căn cước công dân số 001094033261 mang tên Đoàn Văn H, thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Văn H Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Nên đã trả cho Đoàn Văn H là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn An B 01 (một) mũ lưỡi trai màu xám; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần bò màu xám bạc; 01 (một) đôi giày màu trắng, xanh, đen; Cao Văn Th 01 (một) áo khoác màu xám; 01 (một) quần bò màu xanh, bạc; 01 (một) kéo bằng bị gãy một tay cầm; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, một đầu cỡ 14, một đầu cỡ 10; 01 (một) chai nhựa 1,5 lít có chữ Pepsi; 04 (bốn) long đen; 04 (bốn) ốc vít; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc (những tài sản không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Cao Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ, đen, BKS 19C1-013.37, số khung RLHJC4329BY54095, số máy JC43E-6074086, xe đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 3544021012515544. Số IMEI 2: 354403101251542; Nguyễn An B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25 màu đen, số IMEI 1: 867864055233978, số IMEI 2: 867864055233960, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cao Văn Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Đoàn Văn H 800.000đ.

- Đối với số tiền 5.440.000đ (trong đó 2.040.000đ do Nguyễn An B giao nộp và số tiền 3.400.000đ do Cao Văn Th giao nộp) là số tiền (còn lại) mà các bị cáo bán tài sản (xe mô tô) của các bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn An B xin lại số tiền 2.040.000đ để bồi thường cho các bị hại (anh Trần Văn Ng 1.020.000đ và chị Tạ Thị Tr 1.020.000đ); Cao

Văn Th xin lại số tiền 3.400.000đ để trả lại cho người nhà đứng ra bồi thường thay cho bị hại. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái chuyển 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21003891 do Công an xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cấp ngày 16-7-2024 mang tên Trần Văn Ng để lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với người tham gia tố tụng khác: Anh Đoàn Văn H Quá trình điều tra xác định anh H không biết Nguyễn An B bán xe mô tô cho mình là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không căn cứ để xử lý đối với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo tại bến xe thị trấn Thanh Sơn thuộc địa phận Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào ngày 15-11-2024. Qua trình mua ma túy các bị cáo mua riêng lẻ không có ai biết, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ rà soát, xác minh không xác định được người bán ma túy cho các bị cáo. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn An B chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn An B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27-11-2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Cao Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27-11-2024.

3 Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn An B phải bồi thường cho anh Trần Văn Ng số tiền 8.205.000đ; cho chị Tạ Thị Tr số tiền 6.480.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành chưa thi hành xong khoản tiền phải trả thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự; khoản 2, điểm a, b, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình Sự.

- Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn An B; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xám; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần bò màu xám bạc; 01 (một) đôi giày màu trắng, xanh, đen; Cao Văn Th 01 (một) áo khoác màu xám; 01 (một) quần bò màu xanh, bạc; 01 (một) kéo bằng bị gãy một tay cầm; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, một đầu cỡ 14, một đầu cỡ 10; 01 (một) chai nhựa 1,5 lít có chữ Pepsi; 04 (bốn) long đen; 04 (bốn) ốc vít; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc (những tài sản không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Cao Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ, đen, BKS 19C1-013.37, số khung RLHJC4329BY54095, số máy JC43E-6074086, xe đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xanh, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 3544021012515544. Số IMEI 2: 354403101251542; Nguyễn An B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25 màu đen, số IMEI 1: 867864055233978, số IMEI 2: 867864055233960, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cao Văn Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 3.400.000đ;

- Trả lại cho các bị hại Trần Văn Ng 1.020.000đ và Tạ Thị Tr 1.020.000đ.

- Trả lại cho Đoàn Văn H 800.000đ.

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái chuyển 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21003891 do Công an xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cấp ngày 16-7-2024 mang tên Trần Văn Ng để lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-4-2025).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn An B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án: Bị cáo Cao Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (Trần Văn Ng và Tạ Thị Tr) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật

Người có quyền lợi liên quan (Đoàn Văn H) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn;
- UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự (3);
- Lưu hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh